TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA B** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST - HNGĐ	*Tp Hòa B, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 403/2023/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2024 về việc "ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương A, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Quỳnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Quỳnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương A và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Phương A và anh Nguyễn Trung K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 23/02/2017 cho chị Trần Thị Phương A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An Nh

đủ 18 tuổi. Chị Phương A chưa yêu cầu anh Kiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Phương A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Phương A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000188 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Trả lại cho chị Trần Thị Phương A số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình,
- VKSND TP Hòa B,
- Chi cục THADS TP Hòa B,
- UBND phường Quỳnh L,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Thị Hiền